TÀI LIỆU PHÁP LÝ THỰC HÀNH

04 biểu mẫu

Bộ biểu mẫu thông báo cho đối tác về việc vi phạm hợp đồng theo trình tự xử lý một vụ việc vi phạm

Ghi nhận vi phạm kịp thời, bảo vệ quyền áp dụng chế tài

01
Biên bản ghi nhận vi phạm hợp đồng

02
Thông báo vi phạm hợp đồng và yêu cầu khắc phục

03
Thông báo áp dụng chế tài phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại

04
Thông báo tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng

Người biên soạn
Luật sư Phạm Thanh Hữu

Tài liệu tham khảo pháp lý thực hành

MỞ ĐẦU

Lời giới thiệu

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại, hợp đồng dân sự, vi phạm hợp đồng là điều khó tránh khỏi: giao hàng chậm, giao hàng không đúng số lượng, chất lượng; cung ứng dịch vụ không đạt yêu cầu; chậm hoặc không thanh toán... Thực tiễn cho thấy, nhiều doanh nghiệp khi bị vi phạm chỉ nhắc nhở qua điện thoại, tin nhắn, vẫn tiếp tục nhận hàng, thanh toán mà không bảo lưu quyền; đến khi tranh chấp phát sinh thì không chứng minh được hành vi vi phạm, thời điểm vi phạm và thiệt hại, thậm chí bị cho là đã chấp nhận vi phạm hoặc đã hết thời hạn khiếu nại. Ngược lại, có trường hợp bên bị vi phạm vội vàng tuyên bố hủy bỏ, đình chỉ hợp đồng khi vi phạm của bên kia chưa phải là vi phạm cơ bản, không thông báo theo đúng quy định, dẫn đến chính mình trở thành bên vi phạm và phải bồi thường.

Luật Thương mại năm 2005 quy định về vi phạm hợp đồng và vi phạm cơ bản (khoản 12, khoản 13 Điều 3), các loại chế tài thương mại (Điều 292), các trường hợp miễn trách nhiệm (Điều 294), buộc thực hiện đúng hợp đồng (Điều 297), phạt vi phạm (Điều 300, Điều 301), bồi thường thiệt hại (Điều 302 đến Điều 305), lãi chậm thanh toán (Điều 306), tạm ngừng, đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng và nghĩa vụ thông báo khi áp dụng các chế tài này (Điều 308 đến Điều 315), thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện (Điều 318, Điều 319). Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ (Điều 351), bồi thường thiệt hại (Điều 360, Điều 419), phạt vi phạm (Điều 418), hủy bỏ và đơn phương chấm dứt hợp đồng (Điều 423 đến Điều 428). Tuy nhiên, pháp luật không quy định biểu mẫu thông báo vi phạm, nên mỗi doanh nghiệp thường tự soạn, dễ bỏ sót căn cứ, thời hạn và các nội dung bảo lưu quyền.

Xuất phát từ yêu cầu đó, Luật sư Phạm Thanh Hữu biên soạn **Bộ biểu mẫu thông báo cho đối tác về việc vi phạm hợp đồng** theo trình tự xử lý một vụ việc vi phạm, gồm 04 biểu mẫu:

MẪU SỐ 01

Biên bản ghi nhận vi phạm hợp đồng

Lập khi phát hiện vi phạm có thể ghi nhận trực tiếp (giao hàng thiếu, sai quy cách, chậm tiến độ thi công...), có đại diện các bên và người làm chứng; ghi nhận đối chiếu giữa nội dung hợp đồng và thực tế, chứng cứ kèm theo, ý kiến của các bên.

MẪU SỐ 02

Thông báo vi phạm hợp đồng và yêu cầu khắc phục

Nêu nghĩa vụ hợp đồng, hành vi vi phạm, hậu quả; ấn định thời hạn khắc phục và bảo lưu toàn bộ quyền áp dụng chế tài.

MẪU SỐ 03

Thông báo áp dụng chế tài phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại

Tính toán cụ thể tiền phạt, thiệt hại, lãi chậm thanh toán, tổng số tiền yêu cầu và thời hạn thanh toán.

MẪU SỐ 04

Thông báo tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng

Xác định căn cứ áp dụng (vi phạm là điều kiện đã thỏa thuận hoặc vi phạm cơ bản), chế tài được lựa chọn, thời điểm có hiệu lực và yêu cầu giải quyết hậu quả.

Các văn bản trên vừa là công cụ thương lượng, thúc đẩy đối tác khắc phục vi phạm, vừa là nguồn chứng cứ quan trọng chứng minh hành vi vi phạm, thiệt hại và việc bên bị vi phạm đã thực hiện đúng thủ tục thông báo trước khi áp dụng chế tài hoặc khởi kiện tại Tòa án, Trọng tài.

⚠ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Xác định đúng luật áp dụng (Luật Thương mại hay Bộ luật Dân sự) vì mức phạt và quan hệ giữa phạt vi phạm với bồi thường thiệt hại có sự khác biệt.
- Đối chiếu kỹ điều khoản hợp đồng về thông báo (địa chỉ, thư điện tử, thời hạn), thủ tục thương lượng trước khi khởi kiện và thời hạn khiếu nại.
- Trích dẫn chính xác điều khoản bị vi phạm và kèm theo chứng cứ.
- Gửi văn bản bằng phương thức chứng minh được việc gửi, nhận (bưu chính bảo đảm có báo phát, giao trực tiếp có ký nhận, thư điện tử theo địa chỉ đã thỏa thuận).
- Khi vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng, cần ghi rõ việc bảo lưu quyền.
- Chỉ áp dụng tạm ngừng, đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng khi có đủ căn cứ.
- Sử dụng ngôn ngữ khách quan, đúng mực.
- Đồng thời, cần thường xuyên đối chiếu với các văn bản pháp luật mới được ban hành để cập nhật, điều chỉnh nội dung cho phù hợp.

Bộ biểu mẫu này được biên soạn nhằm phục vụ công tác học tập, nghiên cứu và thực hành nghề luật, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho doanh nghiệp, bộ phận pháp chế và các bên trong quan hệ hợp đồng.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Luật sư Phạm Thanh Hữu

ĐIỀU HƯỚNG

Mục lục

— Lời giới thiệu ..... Mở đầu

— Mục lục ..... Điều hướng

PHẦN NỘI DUNG · CÁC BIỂU MẪU

01 Biên bản ghi nhận vi phạm hợp đồng ..... Mẫu 01

02 Thông báo vi phạm hợp đồng và yêu cầu khắc phục ..... Mẫu 02

03 Thông báo áp dụng chế tài phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại ..... Mẫu 03

04 Thông báo tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng ..... Mẫu 04

CÁCH DÙNG BẢN ĐIỆN TỬ

Bấm vào từng mục để chuyển nhanh tới biểu mẫu. Khi in khổ A4, mỗi phần tự động bắt đầu ở trang mới; bấm “In / Lưu PDF” ở thanh công cụ phía trên.

MẪU SỐ 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI NHẬN VI PHẠM HỢP ĐỒNG

(V/v: Ghi nhận hành vi vi phạm Hợp đồng số ..... ký ngày .../.../20...)

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20....., tại ....., chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên bị vi phạm):

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..... Điện thoại: .....

Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

(Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày .....

BÊN B (Bên vi phạm):

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..... Điện thoại: .....

Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

(Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày .....

NGƯỜI LÀM CHỨNG/BÊN THỨ BA *(nếu có, ví dụ: đơn vị vận chuyển, giám định, tư vấn giám sát)*:

Ông/Bà: ..... Đơn vị/chức vụ: .....

Cùng tiến hành kiểm tra và lập biên bản ghi nhận như sau:

1. Nghĩa vụ theo Hợp đồng: Theo Điều ..... khoản ..... Hợp đồng số ..... (và Phụ lục số ....., nếu có), Bên B có nghĩa vụ:

.....

.....

.....

2. Sự việc, hành vi vi phạm được ghi nhận:

STT	Nội dung theo Hợp đồng (số lượng, chất lượng, quy cách, thời hạn...)	Thực tế ghi nhận	Sai khác/mức độ vi phạm	Ghi chú
1				
2				

STT	Nội dung theo Hợp đồng (số lượng, chất lượng, quy cách, thời hạn...)	Thực tế ghi nhận	Sai khác/mức độ vi phạm	Ghi chú
3				
4				

Thời điểm phát hiện vi phạm: .....

3. Chứng cứ kèm theo *(đánh dấu X vào ô phù hợp)*:

❑ Hình ảnh, video ghi nhận hiện trạng (..... tệp);

❑ Phiếu giao nhận, biên bản nghiệm thu, phiếu kiểm nghiệm, chứng thư giám định;

❑ Thư điện tử, văn bản trao đổi giữa các bên;

❑ Mẫu hàng hóa được niêm phong (..... mẫu, ký hiệu niêm phong: .....);

❑ Tài liệu khác: .....

4. Ý kiến của Bên A:

.....

.....

5. Ý kiến, giải trình của Bên B:

.....

.....

.....

6. Biện pháp xử lý tạm thời các bên đã thống nhất *(nếu có, ví dụ: lưu kho, tạm dừng nghiệm thu, giao bù)*:

.....

.....

Việc lập Biên bản này nhằm ghi nhận sự việc; không làm mất đi quyền của Bên A trong việc yêu cầu Bên B khắc phục vi phạm và áp dụng các chế tài theo Hợp đồng và quy định của pháp luật.

Biên bản kết thúc vào hồi ..... giờ ..... cùng ngày, đã được đọc lại cho các bên cùng nghe và nhất trí ký tên; được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ..... bản. Trường hợp đại diện một bên từ chối ký, Biên bản ghi rõ lý do và có chữ ký của người làm chứng.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B	NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	.....	.....

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Biên bản ghi nhận vi phạm là tài liệu có thể được sử dụng làm chứng cứ trong tố tụng (Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Trường hợp các bên không có thỏa thuận, thời hạn khiếu nại đối với hợp đồng thương mại là: 03 tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về số lượng hàng hóa; 06 tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về chất lượng hàng hóa (hàng hóa có bảo hành thì là 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn bảo hành); 09 tháng kể từ ngày bên vi phạm phải hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng (hoặc kể từ ngày hết thời hạn bảo hành) đối với khiếu nại về các vi phạm khác (Điều 318 Luật Thương mại năm 2005). Đối với hàng hóa có tranh chấp về chất lượng, nên lấy mẫu, niêm phong có chữ ký của hai bên hoặc yêu cầu tổ chức giám định độc lập để bảo đảm giá trị chứng minh.

MẪU SỐ 02

CÔNG TY	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../TB-.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v: Thông báo vi phạm Hợp đồng và yêu cầu khắc phục	*....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm Hợp đồng số ..... và yêu cầu khắc phục

Kính gửi: CÔNG TY .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Hợp đồng ..... số ..... ký ngày .../.../20... giữa Công ty ..... và Quý Công ty (sau đây gọi là "Hợp đồng") và các phụ lục kèm theo;

Căn cứ ☐ Biên bản ghi nhận vi phạm số ..... ngày .../.../20... ☐ tài liệu, chứng từ liên quan,

Công ty ..... (sau đây gọi là "Công ty") trân trọng thông báo đến Quý Công ty như sau:

1. Nghĩa vụ của Quý Công ty theo Hợp đồng: Theo quy định tại Điều ..... khoản ..... Hợp đồng, Quý Công ty có nghĩa vụ:

.....

.....

.....

2. Hành vi vi phạm: Tính đến ngày .../.../20..., Quý Công ty đã *(đánh dấu X vào ô phù hợp)*:

☐ Chậm giao/không giao hàng hóa, chậm hoàn thành công việc theo tiến độ (chậm ..... ngày);

☐ Giao hàng hóa không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách đã thỏa thuận;

☐ Cung ứng dịch vụ không đúng nội dung, tiêu chuẩn, thời hạn đã thỏa thuận;

☐ Chậm thanh toán/không thanh toán số tiền ..... đồng theo hạn ngày .../.../20...;

☐ Vi phạm khác: .....

Mô tả cụ thể: .....

.....

.....

Tài liệu, chứng cứ kèm theo: .....

3. Hậu quả, thiệt hại đã hoặc có thể phát sinh:

.....

.....

.....

4. Yêu cầu của Công ty: Đề nghị Quý Công ty:

- Chấm dứt ngay hành vi vi phạm;

- Thực hiện đúng nghĩa vụ/khắc phục vi phạm như sau: ..... trong thời hạn ..... ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này, chậm nhất là ngày .../.../20...;

- Phản hồi bằng văn bản về phương án, tiến độ khắc phục trước ngày .../.../20....

5. Bảo lưu quyền: Công ty bảo lưu toàn bộ quyền yêu cầu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, tính lãi chậm thanh toán, tạm ngừng, đình chỉ, hủy bỏ Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng và pháp luật. Việc Công ty tiếp tục nhận hàng, nghiệm thu, thanh toán hoặc thực hiện các nghĩa vụ khác (nếu có) không được hiểu là sự chấp nhận vi phạm hoặc từ bỏ các quyền nêu trên.

Hết thời hạn nêu tại mục 4 mà Quý Công ty không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ, Công ty sẽ áp dụng các chế tài theo Hợp đồng, pháp luật và/hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thỏa thuận tại Điều ..... Hợp đồng.

Đầu mối liên hệ: Ông/Bà ..... Điện thoại/Email: .....

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty. Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ phận ..... (để theo dõi);
- Lưu: VT, Pháp chế.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

.....

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Bên bị vi phạm có thể gia hạn một thời gian hợp lý để bên vi phạm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng (Điều 298 Luật Thương mại năm 2005). Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, trong thời gian áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nhưng không được áp dụng các chế tài khác; nếu bên vi phạm không thực hiện trong thời hạn mà bên bị vi phạm ấn định thì bên bị vi phạm được áp dụng các chế tài khác (Điều 299). Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải áp dụng các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất; nếu không áp dụng, bên vi phạm có quyền yêu cầu giảm bớt giá trị bồi thường bằng mức tổn thất đáng lẽ có thể hạn chế được (Điều 305). Bên vi phạm được miễn trách nhiệm khi thuộc trường hợp tại Điều 294 (bất khả kháng, lỗi của bên kia...) nhưng phải thông báo và chứng minh theo Điều 295.

MẪU SỐ 03

CÔNG TY .....

Số: ...../TB-.....

V/v: Phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc áp dụng chế tài phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng số .....

Kính gửi: CÔNG TY .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Hợp đồng ..... số ..... ký ngày .../.../20... giữa Công ty ..... và Quý Công ty (sau đây gọi là "Hợp đồng") và các phụ lục kèm theo;

Căn cứ Thông báo số ..... ngày .../.../20... của Công ty về việc vi phạm Hợp đồng và yêu cầu khắc phục,

Ngày .../.../20..., Công ty đã thông báo và yêu cầu Quý Công ty khắc phục hành vi vi phạm: ..... Tuy nhiên, đến nay Quý Công ty ☐ chưa khắc phục ☐ khắc phục không đầy đủ ☐ khắc phục chậm so với thời hạn, gây thiệt hại cho Công ty. Căn cứ Hợp đồng và quy định của pháp luật, Công ty thông báo áp dụng các chế tài sau:

1. Phạt vi phạm *(căn cứ Điều ..... Hợp đồng: mức phạt .....% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm)*:

STT	Nghĩa vụ bị vi phạm	Giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (đồng)	Mức phạt (%)	Số tiền phạt (đồng)
1				
2				
	Cộng (1)			

2. Bồi thường thiệt hại:

STT	Khoản thiệt hại	Chứng từ chứng minh	Số tiền (đồng)
1	Giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp (chi phí mua hàng thay thế, chênh lệch giá, chi phí lưu kho, vận chuyển, sửa chữa...)		
2	Khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng nếu không có vi phạm		
3	Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại		
	Cộng (2)		

3. Lãi chậm thanh toán *(nếu có)*: Số tiền chậm thanh toán ..... đồng × lãi suất .....%/năm × ..... ngày chậm trả (từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20...) : 365 = ... đồng (3).

Tổng số tiền yêu cầu thanh toán (1) + (2) + (3): ..... đồng

(Bằng chữ: .....)

Đề nghị Quý Công ty thanh toán số tiền trên vào tài khoản số ..... của Công ty tại Ngân hàng ..... chậm nhất ngày .../.../20.... Trường hợp có ý kiến khác, đề nghị Quý Công ty phản hồi bằng văn bản trước thời hạn trên, kèm theo tài liệu chứng minh.

Quá thời hạn trên mà Quý Công ty không thanh toán hoặc không phản hồi, Công ty sẽ *(đánh dấu X vào ô phù hợp)*:

☐ Khấu trừ/bù trừ vào khoản tiền Công ty phải thanh toán cho Quý Công ty (nếu Hợp đồng có thỏa thuận hoặc đủ điều kiện bù trừ theo Điều 378 Bộ luật Dân sự);

☐ Yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh số .....;

☐ Khởi kiện tại ☐ Tòa án ☐ Trọng tài ..... theo thỏa thuận tại Điều ..... Hợp đồng.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Pháp chế, Kế toán.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

.....

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Đối với hợp đồng thương mại: phạt vi phạm chỉ được áp dụng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận (Điều 300 Luật Thương mại năm 2005); mức phạt do các bên thỏa thuận nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 (Điều 301); giá trị bồi thường gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp và khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng (Điều 302); bên yêu cầu bồi thường phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra (Điều 304); trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại (Điều 307); lãi trên số tiền chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác (Điều 306). Đối với hợp đồng dân sự: mức phạt do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác; nếu các bên chỉ thỏa thuận về phạt vi phạm mà không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm vừa phải bồi thường thiệt hại thì bên vi phạm chỉ phải chịu phạt vi phạm (khoản 2, khoản 3 Điều 418 Bộ luật Dân sự năm 2015). Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại là 02 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 319 Luật Thương mại).

MẪU SỐ 04

CÔNG TY .....

Số: ...../TB-.....

V/v: Tạm ngừng/đình chỉ/hủy bỏ Hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc ☐ tạm ngừng thực hiện ☐ đình chỉ thực hiện ☐ hủy bỏ Hợp đồng số .....

Kính gửi: CÔNG TY .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Hợp đồng ..... số ..... ký ngày .../.../20... giữa Công ty ..... và Quý Công ty (sau đây gọi là "Hợp đồng") và các phụ lục kèm theo;

Căn cứ ▢ Điều 308, Điều 315 ▢ Điều 310, Điều 315 ▢ Điều 312, Điều 315 Luật Thương mại năm 2005 / ▢ Điều 423, Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Thông báo số ..... ngày .../.../20... và số ..... ngày .../.../20... của Công ty,

1. Hành vi vi phạm của Quý Công ty:

.....

.....

.....

Hành vi vi phạm nêu trên đã được Công ty thông báo, yêu cầu khắc phục nhưng đến nay Quý Công ty vẫn chưa khắc phục. Hành vi này thuộc trường hợp *(đánh dấu X vào ô phù hợp)*:

❍ Xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để ▢ tạm ngừng ▢ đình chỉ ▢ hủy bỏ hợp đồng tại Điều ..... Hợp đồng;

❍ Vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng, gây thiệt hại cho Công ty đến mức Công ty không đạt được mục đích của việc giao kết Hợp đồng (khoản 13 Điều 3 Luật Thương mại), cụ thể: .....

❍ Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng (điểm b khoản 1 Điều 423, khoản 1 Điều 428 Bộ luật Dân sự).

2. Quyết định của Công ty: Công ty thông báo *(đánh dấu X vào ô phù hợp)*:

❍ **Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng** kể từ ngày .../.../20... ▢ đến ngày .../.../20... ▢ cho đến khi Quý Công ty khắc phục xong vi phạm. Trong thời gian tạm ngừng, Hợp đồng vẫn còn hiệu lực;

❍ **Đình chỉ thực hiện Hợp đồng** kể từ thời điểm Quý Công ty nhận được Thông báo này. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ đối ứng;

❍ **Hủy bỏ** ☐ **toàn bộ** ☐ **một phần Hợp đồng** (phần: .....). Phần Hợp đồng bị hủy bỏ không có hiệu lực từ thời điểm giao kết; các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận;

❍ **Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng** (đối với hợp đồng dân sự) kể từ thời điểm Quý Công ty nhận được Thông báo này.

3. Yêu cầu giải quyết hậu quả:

- Các bên đối chiếu, xác nhận khối lượng công việc, hàng hóa, dịch vụ đã thực hiện và số tiền đã thanh toán vào ngày .../.../20... tại .....;

- Quý Công ty hoàn trả cho Công ty: ..... trước ngày .../.../20...;

- Quý Công ty thanh toán tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo Thông báo số ..... ngày .../.../20...;

- Nội dung khác: .....

4. Bảo lưu quyền: Việc ☐ tạm ngừng ☐ đình chỉ ☐ hủy bỏ ☐ đơn phương chấm dứt Hợp đồng không làm mất quyền của Công ty yêu cầu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại; các thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp tại Hợp đồng tiếp tục được áp dụng.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bên bảo lãnh (nếu có);
- Lưu: VT, Pháp chế.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

.....

GHI CHÚ PHÁP LÝ

Trừ các trường hợp miễn trách nhiệm theo Điều 294, chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng chỉ được áp dụng khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để áp dụng hoặc một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng (Điều 308, Điều 310, Điều 312 Luật Thương mại năm 2005). Bên áp dụng chế tài phải thông báo ngay cho bên kia; trường hợp không thông báo ngay mà gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại (Điều 315). Hậu quả pháp lý của từng chế tài được quy định tại Điều 309, Điều 311 và Điều 314. Đối với hợp đồng dân sự, bên hủy bỏ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia, nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường (khoản 3 Điều 423, khoản 2 Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2015); bên hủy bỏ, đơn phương chấm dứt không có căn cứ sẽ bị xác định là bên vi phạm nghĩa vụ (khoản 5 Điều 427, khoản 5 Điều 428). Việc áp dụng sai căn cứ có thể khiến bên bị vi phạm trở thành bên vi phạm, vì vậy cần đánh giá kỹ trước khi gửi Thông báo này.